

Số: 04/2021/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP LẦN THỨ IV - NHIỆM KỲ IV
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM
QUỐC GIA VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC4/KDBH ngày 12/8/2014 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của Ban Giám đốc, kết quả thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 4, nhiệm kỳ IV ngày 24/3/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ghi nhận Tổng công ty hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua		Ghi nhận Kế hoạch 2020 hoàn thành	
		Kế hoạch	Tăng trưởng	Kế hoạch hoàn thành	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận	2.221.248	2.565.000	15,5%	2.447.000	10,2%
Lợi nhuận trước thuế	332.127	355.600	7,0%	355.600	7,0%
<i>Chênh lệch tỷ giá (CLTG)</i>	-249	<i>(chưa xác định)</i>		<i>(chưa xác định)</i>	
<i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	332.376	355.600		355.600	
Tổng thu – Tổng chi không lương	383.830	410.000	6,8%	410.000	
Tỷ lệ cổ tức	20%	12%		15%	

Điều 2: Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

2.1 Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2020: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.738.339.754.726 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.939.019.563.283 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
Tài sản TBH: 1.462.663.091.732 VND
Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 VND	Thực hiện 2020 VND	KH 2020 VND	So sánh 2020/KH	So sánh 2020/19
Doanh thu phí nhận TBH	2.221.248.294.242	2.447.705.160.831	2.447.000.000.000	100,03%	110,20%
Phí giữ lại	1.190.969.680.006	1.496.905.479.188	1.462.200.000.000	102,37%	125,69%
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác	301,543,392,923	348,633,695,127	320,000,000,000		
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (CLTG) không được phân phối</i>	(248.994.817)	(1.152.489.427)			
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác không bao gồm CLTG	301.792.387.740	349.786.184.554	320.000.000.000	109,31%	115,90%
Lợi nhuận trước thuế	332.126.614.132	357.213.558.314	355.600.000.000		
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ CLTG không được phân phối</i>	(248.994.817)	(1.152.489.427)			
Lợi nhuận trước thuế không bao gồm lợi nhuận từ CLTG không được phân phối	332.375.608.949	358.366.047.741	355.600.000.000	100,78%	107,82%
Tổng thu- Tổng chi không lương	383.830.259.701	414.767.429.446	410.000.000.000	101,16%	108,06%

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

2.2 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản: 6.975.739.928.429 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.145.282.946.583 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:

Tài sản TBH: 1.462.663.091.732 VND

Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Điều 3: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung chủ yếu như sau:

3.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận đến ngày 31.12.2020:

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2020	442.887.126.874
- Lợi nhuận được phân phối	366.692.561.101
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	76.194.565.773
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	291.091.852.398
- Lợi nhuận được phân phối	292.244.341.825
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	(1.152.489.427)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020	733.978.979.272
- Lợi nhuận được phân phối	658.936.902.926
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

3.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2020 trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2020	Số tiền (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	0
Quỹ khen thưởng (<i>1,5% Lợi nhuận sau thuế</i>)	4.383.665.127
Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (<i>01 tháng lương thực hiện</i>)	4.594.975.696
Chi trả cổ tức năm 2020 (<i>tỷ lệ 15%</i>)	196.613.905.500
Lợi nhuận còn lại	528.386.432.949
- Lợi nhuận được phân phối	453.344.356.603
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCĐ/2006 ngày 28/4/2006 được sửa đổi một số điểm theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHCĐ/2008 ngày 28/4/2008 và Nghị quyết HĐQT số 14 /2019/QĐ-HĐQT ngày 27/8/2019

❖ Tỷ lệ cổ tức năm 2020:

- ĐHCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 11/6/2020 dự kiến: 12%
- Tỷ lệ cổ tức năm 2020 trình ĐHCĐ thông qua là: 15%

- Tỷ lệ cổ tức năm 2020 trình ĐHCĐ thông qua là: 15%

Điều 4: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổ thư ký Hội đồng quản trị năm 2020: **2.134.123.747 VND** (được ĐHCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHCĐ).

Điều 5: Phê chuẩn các giao dịch với bên có liên quan năm 2020 (báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2020 (báo cáo đính kèm).

Điều 7: Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2020.

Điều 8: Nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Một số nội dung:

8.1 Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.709.253	1.612.503	6,0%
- Nghiệp vụ PA	310.000	835.202	-62,9%
Lợi nhuận trước thuế	377.000	357.214	5,5%
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	377.000	358.366	5,2%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(1.152)	
Tỷ lệ cổ tức			
- Tiền mặt	12%	15%	
- Cổ phiếu thưởng		Báo cáo ĐHCĐ	
Tổng thu – Tổng chi không lương	435.000	414.767	5,0%

8.2 Kế hoạch dự kiến phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị Tr. VND

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.715.000	2.965.000	(250.000)	66,2%
2	Trái phiếu	500.000	249.100	+250.900	12,2%
3	Góp vốn cổ phần	513.000	542.354	(29.354)	12,5%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ	275.000	195.000	+80.000	6,7%

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
	và ủy thác đầu tư				
5	Văn phòng cho thuê	7.031	8.031	(1.000)	0,2%
6	Bất động sản	9.304	13.304	(4.000)	0,2%
7	Tiền tài khoản thanh toán	80.665	52.900	+27.765	2,0%
	Tổng cộng	<u>4.100.000</u>	<u>4.025.690</u>	<u>+74.310</u>	<u>100,0%</u>

Tổng công ty tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo dự kiến phân bổ tài sản nêu trên theo thẩm quyền. Tỷ lệ nói trên có thể thay đổi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng các cơ hội đầu tư phù hợp.

Điều 9: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trao đổi với các cổ đông lớn để xem xét, quyết định, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn phương án tăng vốn điều lệ 2021 phù hợp.

Điều 10: Thống nhất chủ trương thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập chính thức và ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Điều 11: Ghi nhận các nội dung thảo luận liên quan đến dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện, trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Điều 12: Nhất trí và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát:

12.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021, bao gồm các công ty sau:

- a. Công ty TNHH KPMG Việt nam
- b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- c. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- d. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

12.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 13: Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị phê chuẩn các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Điều 14: Bổ sung nội dung bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 vào chương trình làm việc của ĐHĐCĐ năm 2021.

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN 2020

(Tài liệu phục vụ phiên họp HĐQT lần thứ IV, nhiệm kỳ IV)

A/ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, trong năm 2020, VINARE đã có giao dịch nhận – nhượng tái bảo hiểm và giao dịch trong lĩnh vực đầu tư với các công ty được coi là bên có liên quan sau đây:

- Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo Việt)
- Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh)
- Tập đoàn tái bảo hiểm Swiss Re
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PG Insurance)
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI)
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng BIDV (BIC)
- Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)
- Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)
- Công Ty TNHH Bảo Hiểm Samsung Vina (SVI)
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF)
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank (TPB)

B/ CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN 2020:

- Tổng tài sản VINARE tại 31/12/2019: 6.772.562.125.506 VND
- 20% giá trị tổng tài sản tương đương 1.354.512 triệu VND (tương đương khoảng 58,89 triệu USD)
- Các giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng tài sản: 0
- Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng tài sản: tóm tắt giao dịch đính kèm
- Các giao dịch với bên có liên quan không có các điều kiện điều khoản thuận lợi hơn so với giao dịch với bên không có liên quan và đều được giao kết bằng văn bản phù hợp các quy định của luật pháp và thông lệ trong hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Dũng

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN 2020

PHÍ NHẬN ĐÃ PHÁT SINH 2020

Đơn vị: VND

	BẢO MINH	BẢO VIỆT	BIC	PJICO	PTI	ABIC	GIC	SVI
NÔNG NGHIỆP	0	59,764,120	0	20,707,500	0	254,419,040	0	0
ĐẦU KHÍ	0	0	0	0	0	0	0	0
KỸ THUẬT	9,649,075,708	5,793,658,732	7,063,000,397	12,105,906,422	10,128,852,178	6,563,999,690	2,012,529,194	10,104,573,245
TÀI SẢN	6,929,410,115	63,349,756,585	20,617,299,314	27,406,605,159	50,229,430,861	21,843,236,323	12,028,515,539	64,075,491,002
HÀNG HẢI	6,708,499,554	32,545,406,920	6,816,364,903	13,625,580,074	10,063,003,881	4,447,972,158	3,561,887,575	7,410,461,313
NGHIỆP VỤ KHÁC	725,963,320	558,188,315	2,853,310,933	4,576,599,847	107,823,735,600	1,783,769,318	154,185,262,690	3,872,427,080
P&I	9,967,370,850	23,589,361,660	18,810,985,390	80,127,470,380	13,077,485,820	0	2,136,100,160	0
TỔNG	33,980,319,547	125,896,136,332	56,160,960,937	137,862,869,382	191,322,508,340	34,893,396,529	173,924,295,158	85,462,952,640

PHÍ NHƯỢNG ĐÃ PHÁT SINH 2020

Đơn vị: VND

	BẢO MINH	BẢO VIỆT	BIC	PJICO	PTI	ABIC	GIC	SVI	SWISS RE
NÔNG NGHIỆP	0	0	0		0	0	0	0	50,550,000
ĐẦU KHÍ	252,418,560	0	0	252,418,560	0	0	0	0	0
KỸ THUẬT	5,629,423,438	3,033,466,989	1,157,503,501	2,088,442,551	3,563,522,546	0	449,098,226	0	13,879,209,611
TÀI SẢN	7,753,478,764	14,806,532,263	16,312,219,797	10,136,713,094	13,191,240,188	0	0	0	135,534,176,032
HÀNG HẢI	8,359,184,093	56,909,656	0	2,272,411,519	2,520,959,672	0	0	0	0
NGHIỆP VỤ KHÁC	10,261,564,537	3,265,981,173	17,269,996,939	9,527,184,167	629,730,874	0	37,453,613	0	5,600,316,952
P&I	2,872,024,260	2,718,780,320	0	1,979,668,420	1,335,993,870	0	0	0	0
TỔNG	35,128,093,652	23,881,670,401	34,739,720,237	26,256,838,311	21,241,447,150	0	486,551,839	0	155,064,252,595

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2020

Đơn vị: VND

BÊN LIÊN QUAN	TÊN HỢP ĐỒNG	NGÀY HIỆU LỰC	NGÀY KẾT THÚC	GIÁ TRỊ
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF)	Hợp đồng ủy thác đầu tư số 02/2018/QLĐT/VNR-BVF ngày 02/07/2018	2/7/2018	30/06/2021	30,000,000,000
	TỔNG GIÁ TRỊ			30,000,000,000
BÊN LIÊN QUAN	TÊN HỢP ĐỒNG	NGÀY HIỆU LỰC	NGÀY KẾT THÚC	GIÁ TRỊ
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank (TPB)	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-04.05.2020/HĐTGVNR-TPBANK	5/4/2020	6/4/2021	20,000,000,000
	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-27.05.2020/HĐTGVNR-TPBANK	27/5/2020	28/6/2021	25,000,000,000
	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-29.05.2020/HĐTGVNR-TPBANK	29/5/2020	1/7/2021	30,000,000,000
	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-30.06.2020/HĐTGVNR-TPBANK	30/6/2020	30/7/2021	38,000,000,000
	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-16.10.2020/HĐTGVNR-TPBANK	16/10/2020	18/10/2021	70,000,000,000
	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01-23.10.2020/HĐTGVNR-TPBANK	23/10/2020	25/10/2021	16,000,000,000
	Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 28122017.01/TPBANK-VINARE	28/12/2017	29/12/2022	50,000,000,000
TỔNG GIÁ TRỊ				249,000,000,000

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

(Tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT lần thứ 4, Nhiệm kỳ IV, ngày 24/3/2021)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

- Kết quả hoạt động kinh doanh 2020 theo kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt:

Đơn vị: Tr. VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	So sánh 2020/2019	Kế hoạch 2020	So sánh TH/ KH 2020
Doanh thu phí nhận	2.447.705	2.221.248	110,2%	2.447.000	100,0%
Phí giữ lại	1.496.905	1.190.970	125,7%	1.462.200	102,4 %
Lợi nhuận trước thuế	357,214	332.127	107,6 %	355.600	100,1%
- Chênh lệch tỷ giá	(1.152)	(249)		Không xác định	
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	358.366	332.376	107,8%		100,8%

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020.

B/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 phiên họp thường kỳ (1 quý họp 1 lần); 02 phiên họp bất thường; thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản (5 lần).

1. Các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- ❖ Phiên họp lần thứ nhất (Phiên họp HĐQT lần thứ XX, Nhiệm kỳ III): ngày 24/3/2020

Kết quả Phiên họp HĐQT lần thứ XX, Nhiệm kỳ III:

- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2019.
- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 và trình ĐHCĐ thông qua.
- Phê duyệt và trình ĐHCĐ thông qua thù lao của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2019.
- Thông qua Báo cáo giao dịch với các bên liên quan 2019.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm kỳ 2015 – 2019.
- Thông qua phương án hiện thực hóa lợi nhuận vốn đầu tư tại Ngân hàng Tiên Phong (TPB).
- Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2020 và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Phê chuẩn báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc về danh mục góp vốn cổ phần.
- Thông qua về nguyên tắc định hướng, mục tiêu phát triển và các giải pháp giai đoạn 2020 – 2024.
- Thông qua cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.
- Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế Quản trị Tổng công ty sửa đổi.
- Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về danh sách các công ty kiểm toán độc lập lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2020.
- HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.

❖ **Phiên họp lần thứ hai (Phiên họp HĐQT lần thứ I, Nhiệm kỳ IV):** ngày 11/6/2020

Kết quả Phiên họp HĐQT lần thứ I, Nhiệm kỳ IV:

- Bầu ông Nguyễn Anh Tuấn, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024, giữ chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024.

❖ **Phiên họp lần thứ ba (Phiên họp HĐQT lần thứ II, Nhiệm kỳ IV):** ngày 10/9/2020

Kết quả Phiên họp HĐQT lần thứ II, Nhiệm kỳ IV (Phiên họp bằng văn bản):

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 của Tổng công ty.
- Bầu ông Nguyễn Xuân Việt giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024.
- Bầu ông Jared Orchard giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024.
- Thông qua việc phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024.
- Ghi nhận đánh giá của Ban Điều hành tại Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng 2020 về khả năng thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020 do tác động của đại dịch Covid-19 của VINARE.
- Ban Điều hành tiếp tục có các giải pháp trong hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020 để phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

❖ **Phiên họp lần thứ tư (Phiên họp HĐQT bất thường ngày 28/10/2020)**

Kết quả Phiên họp HĐQT bất thường ngày 28/10/2020:

- Trích từ quỹ khen thưởng của Tổng công ty để tri ân ông Phạm Công Tú
- Nhất trí chủ trương kiện toàn, thay thế nhân sự Tổng Giám đốc.
- Thông qua điều kiện, tiêu chuẩn về ứng viên nhân sự Tổng Giám đốc.

- Giao Chủ tịch HĐQT chủ trì chỉ đạo và phối hợp với Ban Điều hành để trực tiếp giải quyết các công việc, đảm bảo hoạt động bình thường của Tổng công ty.

❖ **Phiên họp lần thứ năm (Phiên họp HĐQT bất thường ngày 02/11/2020)**

Kết quả Phiên họp HĐQT bất thường ngày 02/11/2020:

- Bổ nhiệm ông Mai Xuân Dũng, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam, giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam.

❖ **Phiên họp lần thứ sáu (Phiên họp HĐQT lần thứ III, Nhiệm kỳ IV): ngày 18/11/2020**

Kết quả Phiên họp HĐQT lần thứ III, Nhiệm kỳ IV:

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 của Tổng công ty.
- Giao Ban Giám đốc tiếp tục có các giải pháp trong hoạt động kinh doanh 03 tháng cuối năm 2020 để phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phê chuẩn Chương trình Tái bảo hiểm 2021 của VINARE
- Phê duyệt chủ trương triển khai xây dựng lại (nâng cấp và chuyển đổi) Hệ thống chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ Tái bảo hiểm.
- Giao Tiểu ban Nhân sự của HĐQT tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Giao Ban Điều hành tiếp thu và hoàn hiện dự thảo Quy chế Đầu tư sửa đổi.

Nghiên cứu, xem xét các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện dự án cải tạo và trang bị hội trường, văn phòng làm việc.

2. Ngoài các cuộc họp, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành những nghị quyết sau:

- **Quyết định số 01/2020/QĐ-HĐQT ngày 03/01/2020**

- Phê chuẩn phương án tăng vốn của Khách sạn Sài Gòn Hạ Long.
- Đồng ý chủ trương VINARE thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

- **Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 11/02/2020**

- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Mạnh Linh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc VINARE thời hạn 3 năm tính từ ngày 01/09/2019

- **Quyết định số 06/2020/QĐ-HĐQT ngày 04/05/2020**

- Phê duyệt thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.

- **Quyết định số 09/2020/QĐ-HĐQT ngày 02/06/2020**

- Giới thiệu các ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024.
- Giới thiệu các ứng viên tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024.

- **Quyết định số 11/2020/QĐ-HĐQT ngày 08/07/2020**

- Nhất trí lựa chọn công ty TNHH PWC Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của VINARE.

C/ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2020

1. Tiểu ban Chính sách phát triển:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh 2020 - 2024.

2. Tiểu ban Nhân sự:

- Chủ trì việc bổ nhiệm nhân sự Tổng giám đốc: xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm; lựa chọn ứng viên theo tiêu chuẩn; thực hiện quy trình bổ nhiệm.
- Xây dựng quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý điều hành.

3. Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng:

- Xây dựng chính sách lương thưởng đối với thành viên HĐQT chuyên trách.

D/ THÙ LAO CỦA HĐQT 2020

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013, thù lao của HĐQT (bao gồm cả thù lao thành viên HĐQT chuyên trách), BKS, tổ thư ký giúp việc là 3,85 tỷ VND/năm.

- Việc xác định mức thù lao của từng thành viên được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT ngày 21/8/2015.
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 25/2/2021.

Chi tiết thù lao của từng thành viên đã được chi trả trong năm 2020 (trước khi nộp thuế TNCN) như sau:

Thành viên HĐQT	Thù lao 2020 trước thuế (VND)
Ông Lê Song Lai – Nguyên Chủ tịch HĐQT (<i>Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/6/2020</i>)	133.516.484
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển và Trưởng Tiểu ban Nhân sự (<i>Bầu Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ IV từ ngày 22/7/2020</i>)	Không hưởng thù lao
Ông Nguyễn Xuân Việt – Phó Chủ tịch HĐQT (<i>Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 và tiếp tục bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 11/6/2020 và Phó Chủ tịch từ ngày 10/9/2020</i>)	209.054.348
Ông Phạm Sỹ Danh – Thành viên (<i>Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 11/6/2020</i>)	106.813.187
Ông Phạm Công Tứ - Thành viên (<i>Thôi giữ chức Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT từ ngày 27/10/2020</i>)	148.206.522
Ông Mai Xuân Dũng – Thành viên (<i>Thành viên</i>)	180.000.000

<i>HDQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 và tiếp tục bầu Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 11/6/2020. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 17/11/2020)</i>	
<i>Ông Đào Nam Hải – Thành viên (Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 và tiếp tục bầu Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 11/6/2020)</i>	210.000.000
<i>Ông Nguyễn Đình An – Thành viên (Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 và tiếp tục bầu Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 11/6/2020)</i>	180.000.000
<i>Ông Vũ Anh Tuấn – Thành viên (Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 và tiếp tục bầu Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 11/6/2020)</i>	180.000.000
<i>Ông Phạm Phan Dũng – Thành viên, Trưởng Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng (Bầu thành viên HDQT Nhiệm kỳ IV từ ngày 11/6/2020)</i>	118.314.023
<i>Ông Jared Orchard – Thành viên (Bầu thành viên HDQT Nhiệm kỳ IV từ ngày 11/6/2020 và Phó Chủ tịch từ ngày 10/9/2020)</i>	110.944.458
<u>Tổng</u>	<u>1.576.849.022</u>

E/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Mọi vấn đề ra quyết định của HDQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Giám đốc điều hành.
- Ban Giám đốc điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HDQT.
- Ban Giám đốc tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến tại các cuộc họp HDQT.
- Các đề xuất của Ban Giám đốc đối với HDQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng giám đốc đã chỉ đạo Tổng công ty và các cán bộ quản lý khác chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HDQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định nội bộ của Tổng Công ty.

F/ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HDQT đối với Tổng Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HDQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban kiểm soát và Ban Giám đốc điều hành.

- Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.
- Các đề xuất/ý kiến của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được HĐQT nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết.

G/ KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

HĐQT thông qua và chỉ đạo Tổng công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh 2021:

❖ Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.696.400	1.612.503	5,2%
- Nghiệp vụ PA	310.000	835.202	-62,9%
Lợi nhuận trước thuế	377.000	357.214	5,5%
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	377.000	358.366	5,2%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(1.152)	
Tỷ lệ cổ tức			
- Tiền mặt		15%	
- Cổ phiếu thưởng	12%	10%	
Tổng thu – Tổng chi không lương	435.000	414.767	5,0%

❖ Kế hoạch phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị: Tr. VNĐ

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.715.000	2.965.000	(250.000)	66,2%
2	Trái phiếu	500.000	249.100	+250.900	12,2%
3	Góp vốn cổ phần	513.000	542.354	(29.354)	12,5%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ	275.000	195.000	+80.000	6,7%

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
	và ủy thác đầu tư				
5	Văn phòng cho thuê	7.031	8.031	(1.000)	0,2%
6	Bất động sản	9.304	13.304	(4.000)	0,2%
7	Tiền tài khoản thanh toán	80.665	52.900	+27.765	2,0%
	Tổng cộng	<u>4.100.000</u>	<u>4.025.690</u>	<u>+74.310</u>	<u>100,0%</u>

2. Nhiệm vụ trọng tâm 2021 (phân công cụ thể từng thành viên theo lĩnh vực):

- Hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh 2021.
- Thiết lập chức năng KTNB.
- Phát triển, đẩy mạnh các nghiên cứu/đề xuất trong lĩnh vực BH công.
- Tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực: BH Tài sản công, Bancassurance, Rủi ro thiên tai, Nông nghiệp ... Tăng cường giải pháp/ năng lực TBH cho thị trường.
- Tăng cường chuỗi cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng, từng bước phát triển, mở rộng thị trường.
- Đánh giá và hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn lực; kiện toàn tổ chức bộ máy theo đề án; đưa vào sử dụng hệ thống IT cho Ban TCKT.
- Tăng cường quản lý rủi ro (Rủi ro nội bộ & cung cấp giá trị gia tăng về QLRR cho thị trường).
- Duy trì/nâng hạng xếp hạng tín nhiệm.
- Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả.
- Nâng cao năng lực đầu tư, giám sát chặt chẽ các danh mục, thực hiện đánh giá định kỳ.
- Tổ chức Hội nghị Tái bảo hiểm.
- Tổ chức lại hệ thống lưu trữ văn bản.
- Đưa vào vận hành hệ thống e-office.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINARE